

Số: 329/TB-DHTĐ

Hải Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v xác định các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học, sau đại học của Trường Đại học Thành Đông

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

Căn cứ Thông báo số 1226/TB-QLCL ngày 30/08/2022 của Cục Quản lý giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ;

Căn cứ Thông báo số 144/TB-QLCL ngày 07/02/2023 của Cục Quản lý giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh sách các đơn vị tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin và các đơn vị liên kết thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quy chế số 279/QC-DHTĐ ngày 18/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-DHTĐ ngày 25 tháng 05 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Trường Đại học Thành Đông thông báo các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ được áp dụng trong tuyển sinh, đào tạo trình độ đại học và sau đại học của Nhà trường và được áp dụng kể từ ngày 10/6/2023.

1. Các chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

STT	Tên đơn vị cấp chứng chỉ	STT	Tên đơn vị cấp chứng chỉ
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	15	Trường Đại học Tây nguyên
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	16	Học viện An ninh Nhân dân
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	18	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh
5	Đại học Thái Nguyên	19	Trường Đại học Thương Mại

STT	Tên đơn vị cấp chứng chỉ	STT	Tên đơn vị cấp chứng chỉ
6	Trường Đại học Cần Thơ	20	Học viện Khoa học Quân Sự
7	Trường Đại học Hà Nội	21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
9	Trường Đại học Vinh	23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
10	Trường Đại học Sài Gòn	24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
11	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
12	Trường Đại học Trà Vinh	26	Trường Đại học Ngoại Thương
13	Trường Đại học Văn Lang	27	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
14	Trường Đại học Quy Nhơn		

Ghi chú: Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 05 năm 2020.

2. Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

Ngoại ngữ	Tên Chứng chỉ	Đơn vị cấp chứng chỉ	Ghi chú (Website đơn vị cấp chứng chỉ)
Tiếng Anh	IELTS; IELTS Test Report Form	IELTS Austl alia Pty Ltd (Australia). Hội đồng Anh (British Council, Vương quốc Anh). Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://www.ielts.com.au/australia https://www.britishcouncil.org/
	TOEFL ITP	Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS). Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.	https://www.ets.org/toefl/itp.html
	TOEFL IBT	Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS) Hoặc các đơn vị được ủy	https://www.ets.org/toefl/itp.html

U C
TRU
ĐẠI
HÀNH

Ngoại ngữ	Tên Chứng chỉ	Đơn vị cấp chứng chỉ	Ghi chú (Website đơn vị cấp chứng chỉ)
		<i>quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	
	Aptis; Aptis ESOL International Certificate	<i>Hội Đồng Anh (British Council). Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	https://www.britishcouncil.org/exam/aptis
	TOEIC (4 kỹ năng)	<i>Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS). Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	https://www.ets.org/toeic.html
	B1 Preliminary; B1 Business Preliminary; B1 Preliminary English Test (PET); B2 FirSt	<i>Cambridge Assessment English. Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	https://www.cambridgeenglish.org/
Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	<i>Bộ Giáo dục Pháp. Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	we.france-education-international.fr/tcf
Tiếng Đức	The German TestDaF language certificate; Goethe Institut; DSD I; DSD II.	<i>Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (Trung tâm Văn hóa Ulis - Jonathan KS Choi). Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	https://www.ulis.vnu.edu.vn
Tiếng Trung	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK); HSK Examination Score Report; The Test of Chinese as a Foreign Language Certificate (TOCFL)	<i>Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh). Ủy ban công tác thúc đẩy kỳ thi năng lực Hoa ngữ Quốc gia, Đài Loan. Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	http://www.chinesetest.cn/goquerv.do http://www.tocfl-top.org.tw/

Ngoại ngữ	Tên Chứng chỉ	Đơn vị cấp chứng chỉ	Ghi chú (Website đơn vị cấp chứng chỉ)
Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT); Certificate Japanese Language Proficiency	<i>Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản.</i> <i>Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ giáo Dục và Đào tạo cho phép.</i>	https://hn.jpf.no.jp/
Tiếng Nga	TPKH - TecT no pyccxo H3sœy xc inioc o (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	Phân viện Puskin	www.puskinhn.edu.vn

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, QLĐT, QLĐTSDH.

HIỆU TRƯỞNG**Lê Văn Hùng**